

Đồng Hới, ngày 07 tháng 11 năm 2018

Số: 211/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Hoàng Quốc P, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Quốc P và chị Trương Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2011 tại UBND xã B, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh P, chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc Khánh H, sinh ngày 01/01/2012.

Anh P, chị H đều nhất trí thỏa thuận giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P cam đoan có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Anh P, chị H yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh P, chị H đều thừa nhận không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quốc P và Trương Thị H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh P, chị H về con chung trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc Khánh H, sinh ngày 01/01/2012.

Anh P, chị H đều nhất trí thỏa thuận giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P cam đoan có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh P, chị H về việc không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 144; Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh P, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh P, chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000782 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh P, chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy

